

Số: 3138 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin tại Bộ
Khoa học và Công nghệ năm 2024**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2024.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2024, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng kế hoạch thực hiện cho đơn vị mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBQG về chuyển đổi số;
- Bộ TTTT (để p/h);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TTCNTT, BCĐCĐS.



BỘ TRƯỞNG

Huỳnh Thành Đạt

**KẾ HOẠCH****★ Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin tại****Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3138/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phần I**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2023**

Trong năm 2023, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tập trung nguồn lực hiện có triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số tại Bộ theo định hướng của Chính phủ và các Bộ ngành chức năng, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ KH&CN năm 2023. Một số kết quả đạt được trong năm 2023 như sau: Ban hành tương đối đầy đủ các văn bản, kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ giao liên quan đến chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin (ATANTT), chia sẻ, kết nối dữ liệu,...; 100% văn bản được trao đổi và xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia; Hệ thống báo cáo được liên thông với Văn phòng Chính phủ; 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được triển khai trực tuyến... Chi tiết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch được nêu tại **Phụ lục 1**.

Phần II**NỘI DUNG KẾ HOẠCH****I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số;

- Quyết định số 3283/QĐ-BKHCN ngày 27/11/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 tại Bộ KH&CN;

- Quyết định số 3026/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 3455/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành "Kiến trúc chính phủ điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ" phiên bản 2.0;

- Quyết định số 1438/QĐ-BKHCN ngày 08/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN triển khai “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thống nhất triển khai chuyển đổi số (CĐS), phát triển Chính phủ số và bảo đảm công tác ATANTT của ngành KH&CN.

2. Cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- Đảm bảo 100% các DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ. 100% hồ sơ TTHC của Bộ được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin (HTTT) giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

- Đảm bảo 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

- Đảm bảo tối thiểu 50% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tỷ lệ dịch vụ số đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đạt 30%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan Nhà nước đạt 90%.

3. Xây dựng Cổng dữ liệu của Bộ; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

4. Phát triển Chính phủ số phục vụ vận hành tối ưu hoạt động của bộ máy:

- a. Tỷ lệ văn bản trao đổi, hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng đạt 100% đối với các nội dung không mật.

- b. Đảm bảo hoạt động HTTT báo cáo của Bộ KH&CN kết nối với HTTT báo cáo của Chính phủ, đảm bảo 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống này.

- c. Phát triển, đảm bảo hoạt động Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) kết nối với các HTTT, CSDL trong nội bộ Bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

- d. Phát triển các hệ thống đặc thù để dùng chung trong nội bộ Bộ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- đ. Chuẩn hóa dữ liệu để xây dựng các CSDL chuyên ngành phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý nhà nước và người dân.

e. Bảo đảm ATANTT

- 100% HTTT được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATANTT theo cấp độ.

- Đảm bảo 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Đảm bảo 100% cán bộ được tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATANTT.

- Đảm bảo việc ứng cứu, khắc phục sự cố theo quy trình, quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- a. Nâng cao nhận thức số, các hoạt động chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tại Bộ: Tổ chức các phiên họp của Ban chỉ đạo CDS của Bộ KH&CN, sinh hoạt chuyên đề thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Bộ về CDS, nội dung về thực hiện CDS của Bộ được báo cáo tại giao ban tháng.

- b. Đưa nội dung đào tạo, tuyên truyền CDS trên các cổng/ trang thông tin điện tử, mạng xã hội vào Kế hoạch truyền thông CDS của Bộ để cán bộ, công chức, viên chức

(CBCCVC) của Bộ và cá nhân, tổ chức khác tham gia vào các kênh truyền thông CDS và cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về CDS phục vụ công tác.

c. Cập nhật các tin bài, hoạt động CDS trên chuyên trang, chuyên mục CDS trên rõ: chuyên mục CDS trên Cổng TTĐT Bộ KH&CN và các trang/cổng của đơn vị thuộc của Bộ.

2. Thể chế số

a. Ban hành các quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số bất kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm sự phát triển đồng bộ các mô hình Chính phủ số, bảo đảm sự kết nối, liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

b. Ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số nhanh, bền vững trong lĩnh vực Bộ quản lý, bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí cho chuyển đổi số; chú trọng chính sách cải cách hành chính, khuyến khích người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) khi tham gia vào các hoạt động của Bộ (*chuẩn hoá, đơn giản hoá, số hoá quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính; giảm thiểu giấy tờ truyền thống; không yêu cầu cung cấp lại các thông tin liên quan nhân thân*).

c. Ban hành các Kế hoạch, văn bản hướng dẫn triển khai các Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan đến Chuyển đổi số, ATANTT tại Bộ.

3. Hạ tầng số

a. Đảm bảo trang bị đầy đủ máy tính, máy in, scan cho CBCCVC và người lao động đang làm việc tại Bộ KH&CN.

b. Nâng cấp hạ tầng số của Bộ và các đơn vị đảm bảo hoạt động các HTTT, cung cấp DVCTT, lưu trữ dữ liệu, kết nối, chia sẻ các CSDL nội bộ và bên ngoài.

c. Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số tại Bộ KH&CN theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Dữ liệu số

a. Quản lý chất lượng các CSDL đã được ban hành trong danh mục CSDL của Bộ KH&CN.

b. Cập nhật danh mục CSDL, danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu chia sẻ theo hình thức mặc định.

c. Tiến hành kết nối, chia sẻ, khai thác và làm giàu dữ liệu với các CSDL quốc gia đặc biệt là CSDL quốc gia về dân cư.

d. Xây dựng và duy trì cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu CSDL quốc gia về KH&CN.

5. Phát triển các nền tảng, hệ thống

a. Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ; các nền tảng, dịch vụ số dùng chung của Bộ.

b. Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số của Bộ.

6. Nhân lực số

- a. Rà soát nguồn nhân lực chuyển đổi số của đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số và tại các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo tổ chức bộ máy theo đúng quy định và hiệu quả.
- b. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số, ATANTT cho CBCCVC, người lao động làm việc tại Bộ.
- c. Sử dụng các nền tảng phục vụ đào tạo trực tuyến.
- d. Ưu tiên đào tạo chuyên gia chuyển đổi số.

7. ATANTT mạng

- a. Xây dựng, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn HTTT và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho tất cả các HTTT của Bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn HTTT theo cấp độ; 100% HTTT được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.
- b. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm ATANTT cho các CBCCVC, người lao động và người dân.
- c. Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố ATANTT mạng quốc gia. Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho HTTT theo quy định. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập bảo đảm ATANTT mạng trong một năm.
- d. Giám sát và phát hiện hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính phủ số

Ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ để đạt được các mục tiêu đã đề ra (nâng cấp hệ thống dịch vụ công của Bộ, số hóa kết quả hồ sơ TTHC, quản lý và điều hành công việc, tạo lập các CSDL có nhu cầu sử dụng cao, các hệ thống kết nối, chia sẻ CSDL, hệ thống dùng chung của Bộ, đảm bảo ATANTT mạng). Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các HTTT và CSDL lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các HTTT của bộ với các hệ thống này, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ KH&CN.

9. Kinh tế số, xã hội số

Thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 1438/QĐ-BKHCN ngày 08/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN triển khai “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a. Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số.

b. Ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp.

c. Xây dựng và ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp

a. Phối hợp với Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam thông qua mạng bưu chính công cộng để cung cấp dịch vụ công.

b. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số qua các sự kiện.

3. Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội

a. Tuyên truyền, tạo điều kiện để các đơn vị, doanh nghiệp, người dân... tham gia mở dữ liệu, cung cấp và chia sẻ dữ liệu mở thông qua Cổng dữ liệu của Bộ phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

b. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, huy động sự tham gia của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước cung cấp dịch vụ công.

c. HTTT giải quyết TTHC của Bộ hỗ trợ cung cấp cho người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với Bộ trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Ưu tiên thực hiện các đề tài nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính phủ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

5. Thu hút nguồn lực chuyển đổi số

Thực hiện các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) phục vụ chuyển đổi số và bảo đảm ATANTT mạng.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế có tiềm lực mạnh trong lĩnh vực công nghệ số phục vụ công tác quản lý Nhà nước, đồng thời tham gia kết nối, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của các doanh nghiệp Việt Nam với đối tác nước ngoài

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí của các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trong Kế hoạch lấy từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ

a. Phối hợp cùng Trung tâm Công nghệ thông tin (CNTT) trong việc triển khai các HTTT dùng chung của Bộ; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL lên trực tích hợp. Khai thác, sử dụng các HTTT dùng chung của Bộ và ứng dụng CNTT riêng của đơn vị

theo đúng quy định. Đề xuất các nội dung điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình chuyển đổi số trong các hoạt động của đơn vị.

b. Các đơn vị chủ quản CSDL kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ về hiện trạng CSDL đơn vị quản lý gửi về Trung tâm CNTT trước ngày 25/12 hằng năm.

c. Các đơn vị chủ trì cung cấp DVCTT báo cáo định kỳ tình hình cung cấp DVCTT của đơn vị gửi về Trung tâm CNTT trước ngày 18 hằng tháng.

d. Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn sử dụng chung về CNTT, phát triển Chính phủ số và ATANTT, cũng như các ứng dụng CNTT dùng chung của Bộ.

đ. Thực hiện báo cáo định kỳ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số (tiến độ thực hiện Kế hoạch; cung cấp DVCTT; triển khai cung cấp, chia sẻ, mở CSDL; truyền thông, tập huấn chuyển đổi số, ...) của đơn vị.

e. Quyết liệt sử dụng các nền tảng số quốc gia dùng chung, kết nối, mở, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số, phát triển chính phủ số.

2. Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC

a. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ

3. Trung tâm CNTT

a. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

b. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai chính phủ điện tử, chuyển đổi số tại Bộ.

c. Tổ chức các phiên họp trong năm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 của Bộ.

d. Xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất (khi có yêu cầu) tình hình triển khai chuyển đổi số và ATANTT tại Bộ gửi Bộ trưởng, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình triển khai chuyển đổi số và ATANTT trong các hoạt động của Bộ.

đ. Giám sát và phát hiện hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

4. Vụ Kế hoạch – Tài chính

a. Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện cân đối các nguồn vốn cho các hoạt động chuyển đổi số và bảo đảm ATANTT của Bộ;

b. Hướng dẫn các đơn vị liên quan trong công tác đề xuất, thanh, quyết toán các nhiệm vụ trong Kế hoạch đúng tiến độ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Bộ

a. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm CNTT và các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá tình hình triển khai, đề xuất danh mục, lộ trình triển khai các DVCTT trong năm 2024.

b. Đôn đốc các đơn vị chủ trì giải quyết TTHC đề xuất, ban hành chính sách khuyến khích người dân sử dụng DVCTT.

c. Đôn đốc các đơn vị chủ trì giải quyết TTHC thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, tập trung thực hiện có hiệu quả kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC.

d. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị rà soát TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Bộ KH&CN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

đ. Đôn đốc các đơn vị thực hiện tái cấu trúc tổ chức, quy trình nghiệp vụ để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số vào mọi hoạt động của các đơn vị, hướng tới số hóa toàn bộ hoạt động của Bộ, rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

e. Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng, triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

6. Vụ Tổ chức cán bộ

Phối hợp với Trung tâm CNTT đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và ATANNT vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị thuộc Bộ.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm triển khai trong năm 2024 được tổng hợp tại **Phụ lục 02./**.

Phụ lục 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3428 /QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

1. Bộ KH&CN đã ban hành 12 văn bản nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, thúc đẩy triển khai Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, góp phần hoàn thiện môi trường pháp lý, thống nhất phát triển Chính phủ số và bảo đảm công tác ATANTT của ngành KH&CN.

2. 100% TTHC của Bộ đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình. Tỷ lệ dịch vụ số đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đạt 30%.

3. 100% đơn vị thuộc Bộ đã kết nối gửi nhận văn bản điện tử. 100% tổng số văn bản trao đổi, hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng đối với các nội dung không mật.

4. HTTT báo cáo của Bộ KH&CN (<https://bcbkhen.most.gov.vn>) được vận hành ổn định, kết nối với HTTT báo cáo của Chính phủ, đảm bảo 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống này.

5. ATANTT luôn được bảo đảm. Việc ứng cứu, khắc phục sự cố luôn được tuân thủ thực hiện theo quy trình, quy định.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

Năm 2023, triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 2094/QĐ-BCĐCDS ngày 18/9/2023 để hưởng ứng sự kiện này.

Các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của Bộ KH&CN năm 2023 (Ngày chuyển đổi số) tập trung vào thúc đẩy, phát triển, kết nối, khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới trong hoạt động của cơ quan nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp.

1.1. Hoạt động chung

Tổ chức lan truyền thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên mạng xã hội, công/trang thông tin điện tử do các đơn vị thuộc Bộ quản lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

1.2 Các hoạt động do đơn vị thuộc Bộ chủ trì triển khai

a. Chủ trì, phối hợp với các chuyên gia, doanh nghiệp trong nước và quốc tế về lĩnh vực trí tuệ nhân tạo để tổ chức Ngày hội Trí tuệ nhân tạo Việt Nam với chủ đề năm 2023: “Trí tuệ nhân tạo - Sức mạnh cho cuộc sống” bao gồm các hoạt động chính:

- Tổ chức Hội nghị lãnh đạo công nghệ với mục đích kết nối các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp và đơn vị ứng dụng, đưa gần hơn nữa những đặt hàng của doanh nghiệp tới các đơn vị nghiên cứu, giải bài toán thực tế của họ.

- Tổ chức 04 hội thảo với các chủ đề:

- + Tương lai của Trí tuệ nhân tạo sinh trong doanh nghiệp;

- + Sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm;

- + Xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực Tài chính;

- + Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

- Triển lãm trí tuệ nhân tạo trình diễn các sản phẩm, công nghệ về trí tuệ nhân tạo đang hiện hữu tại Việt Nam và thế giới ở các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, giáo dục, môi trường; Các giải pháp trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong cuộc sống.

- Tổ chức hoạt động tuyển dụng kết nối ứng viên và nhà tuyển dụng, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp tiếp cận được các ứng viên tiềm năng trong lĩnh vực công nghệ.

b. Chủ trì, phối hợp với các chuyên gia, doanh nghiệp trong nước và quốc tế tổ chức “Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia lồng ghép các hoạt động về chuyển đổi số”:

- Tổ chức Cuộc thi Tìm kiếm tài năng Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Quốc gia với mục tiêu thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mở, hỗ trợ tạo bứt phá cho một số lĩnh vực công nghệ mà Việt Nam có thế mạnh. Chương trình kêu gọi sự tham gia từ các giải pháp công nghệ, đổi mới sáng tạo vào các vấn đề về kinh tế, xã hội, môi trường của quốc gia.

- Tổ chức chuỗi hoạt động Kết nối đầu tư trong khuôn khổ “Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia lồng ghép các hoạt động về chuyển đổi số”.

c. Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung chỉ đạo của Chính phủ, kế hoạch triển khai chuyển đổi số của Bộ KH&CN trên Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN; truyền thông về các hoạt động chuyển đổi số của Bộ KH&CN thông qua một số bài viết về kết quả hoạt động chuyển đổi số của các đơn vị thuộc Bộ trên một số cơ quan báo đối tác, vai trò, ý nghĩa và các tác động của chuyển đổi số, nhiệm vụ quan trọng nhằm hiện đại hoá nền hành chính.

d. Thực hiện đăng tải biểu ngữ về chuyển đổi số và thay đổi hình ảnh đại diện của Bộ KH&CN để hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên các trang mạng xã hội chính thức của Bộ; chủ động thực hiện tuyên truyền, phổ biến Thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

2. Thể chế số

a. Bộ đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản, chính sách, quy định liên quan theo yêu cầu trong năm 2023 để triển khai chuyển đổi số tại Bộ:

- Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký,

lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ;

- Nghị quyết số 1135-NQ-ĐU ngày 14/4/2023 của Đảng ủy Bộ KH&CN về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác chuyển đổi số và triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia tại Đảng bộ KH&CN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 1060/QĐ-BKHCN ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ KH&CN năm 2023;

- Quyết định số 2213/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần tích hợp, cung cấp trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ KH&CN và Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2023;

- Quyết định số 227/QĐ-BKHCN ngày 24/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023;

- Quyết định số 281/QĐ-BKHCN ngày 03/03/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Quyết định số 1025/QĐ-BCĐCĐS ngày 25/5/2023 của Bộ Trưởng Bộ KH&CN về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN năm 2023;

- Chỉ thị số 03/CT-BKHCN ngày 22/11/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc đôn đốc triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và cải cách hành chính;

- Quyết định số 2094/QĐ-BCĐCĐS ngày 18/9/2023 của Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia trong năm 2023;

b. Rà soát, sửa đổi các văn bản, chính sách:

- Đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 và Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2026 (đã được ký ban hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/08/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ).

- Quyết định số 2237/QĐ-BCĐCĐS ngày 05/10/2023 của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2094/QĐ-BCĐCĐS

ngày 18/09/2023 của Trường Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia trong năm 2023.

- Quyết định số 2694/QĐ-BCĐCĐS ngày 22/11/2023 của Trường Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1025/QĐ-BCĐCĐS ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN năm 2023.

- Quyết định số 2542/QĐ-BKHCN ngày 09/11/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 227/QĐ-BKHCN ngày 24/02/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia của Bộ KH&CN năm 2023.

c. Bộ đã hoàn thiện dự thảo Đề án Chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Thông báo số 253/TB-VPCP ngày 20/8/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Đề án CĐS ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Hiện tại Bộ trưởng đã ký Tờ trình số 2777/TTR-BKHCN 18/8/2023 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Ngoài ra, Bộ đã thực hiện báo cáo đầy đủ tình hình triển khai chính phủ số tại Bộ định kỳ và đột theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Hạ tầng số

3.1 Hạ tầng kỹ thuật CNTT

a. Tỷ lệ kết nối mạng LAN tại các đơn vị thuộc Bộ đạt 100%. Tỷ lệ máy tính cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền có trả phí đạt 91.42%. Tỷ lệ máy tính trên tổng số cán bộ đạt 100% tuy nhiên chất lượng một số máy tính đã không còn đáp ứng được yêu cầu công việc (năm 2023 là năm thứ ba liên tiếp Khối các Vụ và Văn phòng Bộ không được đầu tư, trang bị mới máy tính và các trang thiết bị liên quan).

b. Năm 2023, Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai một số giải pháp ATANTT phục vụ kết nối CSDL dân cư quốc gia theo hướng dẫn kỹ thuật Văn bản 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022. Tại đợt kiểm tra tháng 12/2023 của Đoàn liên ngành Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận 13/13 tiêu chí ATANTT được triển khai trên hạ tầng kỹ thuật CNTT của Bộ.

3.2 Hạ tầng kỹ thuật tại trụ sở Bộ

a. Hệ thống máy chủ

Hệ thống máy chủ tại Trung tâm dữ liệu của Bộ được đầu tư mới và đưa vào sử dụng chính thức bắt đầu từ tháng 4/2013, sau đó tiếp tục được đầu tư nâng cấp phục vụ chuyển đổi số đáp ứng các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1145/BTTTT-CATANTT ngày 03/4/2020. Trung tâm dữ liệu của Bộ sử dụng công nghệ điện toán mây để chuyển đổi số sử dụng nền tảng ảo hóa điện toán đám

mây VMware vSphere đang vận hành, tương lai sẽ kết nối Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

- Các hệ thống và giải pháp an toàn, an ninh thông tin đang sử dụng: Hệ thống phát hiện xâm nhập (IDS), Hệ thống bảo vệ xâm nhập (IPS), Hệ thống tường lửa (Firewall), Hệ thống phòng chống virus (Antivirus), Hệ thống chặn thư rác (Spam blocker), Hệ thống giám sát và quản lý sự kiện an toàn thông tin (SIEM), Hệ thống an toàn báo cháy, nổ, Hệ thống an toàn chống sét, Hệ thống nguồn cung cấp điện dự phòng (UPS), Proxy web, Hệ thống giám sát phòng chống tấn công (APT).

- Các giải pháp về an toàn dữ liệu đang sử dụng: Tủ đĩa SAN (Storage Area Network); NAS (Network - Attached Storage) và HDD Box.

b. Hệ thống đường truyền và các hệ thống khác

- Hệ thống đường truyền tại Tòa nhà Trụ sở Bộ KH&CN - 113 Trần Duy Hưng được chia làm 02 thành phần (đường truyền kết nối Internet & các đường truyền chuyên dụng).

- Đường truyền kết nối Internet bao gồm 02 đường truyền của 02 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau theo hai hướng vật lý khác nhau, dự phòng lẫn nhau. Băng thông kết nối trong nước và quốc tế của cả 02 đường truyền lần lượt là 1Gbps và 50Mbps đã đảm bảo kết nối 24/7 cho hạ tầng mạng của Bộ. Giao thức định tuyến kết nối Internet hiện đang sử dụng là giao thức BGP với dải Public IP do VNNIC cấp phát riêng cho Bộ gắn số hiệu mạng riêng (AS number).

- Các đường truyền chuyên dụng, bao gồm 03 đường truyền: CPNet do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp; đường truyền số liệu chuyên dụng của Đảng và Chính phủ do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp; đường truyền kết nối HTTT quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) của Bộ Tài chính. Hiện toàn bộ 03 đường truyền này đều đã được tích hợp vào hạ tầng kỹ thuật CNTT chung của Bộ KH&CN tại Tòa nhà 113 Trần Duy Hưng.

- Các hệ thống điện, điều hòa và phòng cháy chữa cháy được đầu tư và thiết kế theo đúng quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, đảm bảo cho Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại 113 Trần Duy Hưng hoạt động an toàn và ổn định tại thời điểm hiện tại.

3.3 Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các đơn vị

a. Tỷ lệ máy chủ được trang bị hệ điều hành có bản quyền đạt 100%.

b. Hầu hết, phòng máy chủ tại các đơn vị đều có trang bị hệ thống đảm bảo ATANTT nhưng chưa đầy đủ các giải pháp ATANTT. Các phòng máy chủ đã có hệ thống lưu trữ dự phòng (backup) nhưng cũng chưa đầy đủ các giải pháp về an toàn dữ liệu. Ngoài ra, các phòng máy chủ của các đơn vị đều được trang bị các hệ thống hỗ trợ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT như: hệ thống lưu điện; hệ thống an toàn chống sét; hệ thống điều hòa; hệ thống an toàn báo cháy nổ.

4. Dữ liệu số

a. Cập nhật dữ liệu cho một số CSDL thành phần của CSDL về KH&CN phục vụ người dân và doanh nghiệp do Cục Thông tin KH&CN quốc gia quản lý (CSDL Nhiệm vụ KH&CN Việt Nam; CSDL Công bố KH&CN; CSDL Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; CSDL Tổ chức KH&CN) trong đó:

- Nhiệm vụ đang tiến hành: đã cập nhật được 827 biểu ghi.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Cấp Bộ, Quốc gia: đã cập nhật được 1.500 biểu ghi. Cấp Tỉnh: đã cập nhật được 1.031 biểu ghi.
- Ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ: đã cập nhật được 1.532 biểu ghi. CSDL Công bố KH&CN: đã cập nhật được 14.831 biểu ghi.
- b. Hoàn thành đề xuất và đang thực hiện xây dựng CSDL quốc gia về KH&CN.
- c. Hoàn thành kết nối CSDL về CBCCVC của Bộ với CSDL CBCCVC quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý.

5. Nền tảng số

- a. Bộ KH&CN đã Phối hợp với VinBigData, Viện CNTT - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, FPT Cloud và một số tổ chức khác xây dựng và ra mắt nền tảng Chia sẻ dữ liệu nghiên cứu mở phục vụ chia sẻ, dùng chung Openscience.vn.
- b. Đối với các nền tảng, hệ thống nội bộ, Bộ đã triển khai một số hệ thống có kết nối qua LGSP như: Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ, Hệ thống CSDL quốc gia về nhiệm vụ KH&CN, Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.

6. Nhân lực số

- a. Trong năm 2023, Bộ KH&CN tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) với mục tiêu tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và CBCCVC của Bộ KH&CN để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; Phổ cập kỹ năng số cho CBCCVC đang làm việc tại Bộ KH&CN; Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong ngành KH&CN.
- b. Bộ đã tổ chức 01 Hội thảo “Tình hình thực hiện chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tại Bộ KH&CN”; 02 Hội nghị tập huấn công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng của Bộ KH&CN; 02 lớp tập huấn về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phục vụ nhu cầu công việc cho đội ngũ CBCCVC các đơn vị thuộc Bộ.

6.1 Nhân lực CNTT tại đơn vị chuyên trách về CNTT

Hiện nay, Trung tâm CNTT là đơn vị chuyên trách về CNTT của Bộ KH&CN, Trung tâm có 27 người. Số cán bộ chuyên trách về CNTT là 21 người, đa số đều đạt trình độ đại học và trên đại học. Cán bộ phụ trách về ATANTT là 04 người.

6.2 Nhân lực CNTT tại các đơn vị khác

- a. Tổng số CBCCVC chuyên trách về chuyển đổi số tại các đơn vị thuộc Bộ (không tính đơn vị chuyên trách về CNTT): 62 người.
- b. Tổng số CBCCVC bán chuyên trách về chuyển đổi số tại các đơn vị thuộc Bộ (không tính đơn vị chuyên trách về CNTT): 80 người.
- c. Tổng số CBCCVC chuyên trách về ATTT tại các đơn vị thuộc Bộ (không tính đơn vị chuyên trách về CNTT): 15 người.

d. Tổng số CBCCVC bán chuyên trách về ATTT tại các đơn vị thuộc Bộ (không tính đơn vị chuyên trách về CNTT): 39 người.

đ. 100% CBCCVC sử dụng thành thạo máy tính trong công việc.

7. ATANTT mạng

a. Hiện nay, Bộ KH&CN có 05 HTTT được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATANTT theo cấp độ theo Quyết định số 1865/QĐ-BKHCN ngày 21/8/2023; 10224 địa chỉ IP, 93 domain và 06 hệ thống thông tin được giám sát, kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

b. Đã thực hiện việc chia sẻ thông tin giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục ATANTT).

c. Tổ chức triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm ATANTT mạng, cụ thể:

- Phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps).

- HTTT triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATANTT mạng theo cấp độ.

- HTTT được quản lý, vận hành theo mô hình “4 lớp” theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, Bộ KH&CN thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, các biện pháp phòng chống mã độc; nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về ATANTT thông qua việc tạo chuyên mục ATANTT trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, phát hành Thông báo, cảnh báo ATANTT mạng, các báo cáo ATANTT tháng...

- Triển khai tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các dịch vụ của Bộ trong văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng. Chữ ký số được sử dụng trong việc ký số, xác thực dữ liệu số hóa; xác thực đăng nhập trong các HTTT của Bộ.

8. Chính phủ số

8.1. Các ứng dụng cơ bản phục vụ chung cho các đơn vị thuộc Bộ bao gồm:

a. Ứng dụng thư điện tử

- Hệ thống thư điện tử của Bộ tiếp tục được vận hành và nâng cấp nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng ngày càng cao của các cán bộ trong Bộ. Bên cạnh đó, có 08 đơn vị trực thuộc Bộ đã có hệ thống thư điện tử dùng riêng của đơn vị như: Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Văn phòng Công nhận chất lượng; Cục Sở hữu trí tuệ; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc; Viện Năng lượng nguyên tử; Viện Khoa học sở hữu trí tuệ; Viện Ứng dụng công nghệ.

- Tỷ lệ CBCCVC đã được cấp phát và sử dụng thư điện tử công vụ với địa chỉ tên miền là .gov.vn (bao gồm Hệ thống Thư điện tử dùng chung của Bộ và Hệ thống Thư điện tử riêng của các đơn vị) đạt 100%.

b. Ứng dụng quản lý văn bản và điều hành

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được xây dựng và triển khai dùng chung đến tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ. Hiện tại, hệ thống đã được kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia. Các đơn vị đã triển khai gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật) không kèm văn bản giấy trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Bộ tạo thành một vòng xử lý văn bản khép kín phục vụ công tác điều hành từ cấp Lãnh đạo Bộ đến cấp chuyên viên.

- Về sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của đơn vị, tỷ lệ trung bình văn bản điện tử được trao đổi qua môi trường mạng trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%. 100% đơn vị thuộc Bộ thực hiện kết nối gửi, nhận văn bản điện tử 04 cấp chính quyền.

c. Ứng dụng hội nghị, họp giao ban trực tuyến

- Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ KH&CN được triển khai trên nền tảng thiết bị cứng và giải pháp mềm (Cisco Webex) kết hợp hình thức đầu tư mua sắm và thuê dịch vụ tạo sự cơ động, linh hoạt và hiệu quả trong thực hiện (tuy nhiên, việc hỗ trợ bản quyền sử dụng phần mềm hội họp trực tuyến đã hết hạn tại thời điểm xây dựng Kế hoạch).

- Ngoài trụ sở Bộ, một số đơn vị cũng đã trang bị hệ thống Hội nghị truyền hình (bao gồm: Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; Cục Sở hữu trí tuệ; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, ...). Các hệ thống này được sử dụng tích cực để phục vụ các cuộc họp, đặc biệt là các cuộc họp giao ban trực tuyến của Bộ.

- Số lượng cuộc họp giao ban trực tuyến của các đơn vị trực thuộc Bộ thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình trung bình là 20 cuộc họp/năm, bảo đảm các cuộc họp trực tuyến với các đối tác trong và ngoài nước; họp hội đồng chuyên môn; các cuộc hội thảo, hội nghị, phổ biến quán triệt Nghị quyết; các cuộc họp giao ban Chính phủ.

d. Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ

Triển khai thử nghiệm Trục tích hợp của Bộ KH&CN kết nối với một số dịch vụ, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dịch vụ bưu chính công ích qua Nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

8.2. Các ứng dụng nội bộ phục vụ nghiệp vụ của các đơn vị

Phụ thuộc vào chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, Bộ KH&CN đã triển khai thành công một số HTTT nghiệp vụ của các đơn vị như:

- Hệ thống quản lý xây dựng Đề án văn bản pháp quy phục vụ cho công tác quản lý xây dựng các văn bản pháp quy của các đơn vị;

- Phần mềm kế toán - tài chính;
- Quản lý CBCCVC và người lao động;
- Quản lý KH&CN;
- Quản lý tài sản;
- Quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo...;

- ...

Các ứng dụng này đang phục vụ cho các đơn vị nâng cao hiệu quả công tác, tuy nhiên, chưa bao phủ được hết các hoạt động của Bộ KH&CN, chưa có cơ chế kết nối liên thông để hình thành HTTT thống nhất của Bộ KH&CN.

8.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a. Trang/Cổng thông tin điện tử

- Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN được xây dựng, duy trì, cung cấp thông tin đến người dân và doanh nghiệp tại địa chỉ truy cập: www.most.gov.vn. Việc quản lý, duy trì vận hành đảm bảo tuân thủ đúng các quy định tại các văn bản hiện hành. Tần suất cung cấp thông tin trung bình đạt khoảng 06 tin bài/ngày làm việc, cập nhật các thông tin về các sự kiện của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến các hoạt động của ngành KH&CN.

- Ngoài ra, có 28/41 đơn vị đã xây dựng và duy trì Trang/Cổng thông tin điện tử (Website/Portal) để cung cấp thông tin của đơn vị phục vụ người dân và doanh nghiệp tra cứu thông tin.

b. DVCTT

- HTTT một cửa điện tử của Bộ, bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ các TTHC triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Bộ KH&CN đang thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất, hệ thống kỹ thuật để bảo đảm công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC.

- Hiện nay, Bộ KH&CN có 278 TTHC cấp trung ương (trong đó đã tích hợp, cung cấp 278 DVCTT trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ; 278 DVCTT trên Cổng dịch vụ công quốc gia), 55 TTHC cấp tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ. Theo Quyết định số 2213/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt Danh mục DVCTT toàn trình, một phần tích hợp, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ KH&CN và Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2023, hiện nay Bộ tích hợp 68/68 DVCTT toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ KH&CN

- Theo số liệu báo cáo tại Hệ thống đánh giá chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công, tính đến tháng 11/2023:

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: 22,7% (hồ sơ giải quyết của DVC trực tuyến: 25.711 hồ sơ; tổng số hồ sơ giải quyết của DVCTT (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 113.270 hồ sơ);

+ Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: đạt 17,74% (9.653 hồ sơ/54.406 hồ sơ);

+ Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt: 55,17% (16/29 TTHC phát sinh giao dịch trực tuyến).

c. HTTT tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp

- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính luôn được Bộ Khoa học và Công nghệ bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Trong năm 2023, Bộ KH&CN đã tiếp nhận 129 PAKN của người dân, doanh nghiệp, địa phương liên quan đến lĩnh vực hoạt động KH&CN, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ. Đến nay, 115 PAKN đã xử lý theo thẩm quyền, 14 PAKN đang xử lý, trong đó 05 PAKN đang trong hạn xử lý. Toàn bộ kết quả giải quyết PAKN nhận trên Cổng DVCQG đã được công khai trên Hệ thống.

d. Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC

Hiện nay, Bộ KH&CN đã triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, đạt 91,1% (454.795 kết quả trên tổng số 499.176 kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực).

9. Kinh tế số và xã hội số

a. Triển khai xây dựng và trình công bố 09 TCVN phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong năm 2023.

b. Nghiên cứu xây dựng ứng dụng thử nghiệm truy xuất nguồn gốc Giấy chứng nhận cấp bằng công nghệ BlockSeal.

c. Chủ động nghiên cứu xây dựng bản đồ số về các tổ chức trong lĩnh vực Đo lường và đánh giá hợp chuẩn hợp quy để phục vụ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc khai thác thông tin và kết nối liên hệ công tác.

Phụ lục 02
DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỞ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3138/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
A	Dự án, nhiệm vụ chuyển tiếp			
1	Kết nối LGSP của bộ với các HTTT, cơ sở dữ liệu trong nội bộ bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2024
2	Xây dựng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025
3	Xây dựng cổng dữ liệu cấp bộ. Tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia và là cổng thành phần của Cổng thông tin điện tử của bộ	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2024
B	Dự án, nhiệm vụ trọng tâm triển khai trong năm			
I	Nhận thức số			
1	Duy trì hoạt động của các Trang/ Cổng thông tin điện tử.	Các đơn vị chủ quản trang/ cổng thông tin điện tử		Tháng 12/2024
2	Chuyển đổi tên miền truy cập Trang/ Cổng thông tin điện tử thành tên miền cấp 4 có dạng tendonvi.most.gov.vn trong đó tendonvi là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan trực thuộc bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh	Các đơn vị chủ quản trang/ cổng thông tin điện tử		Tháng 12/2024
3	Đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng các trang/ cổng thông tin điện tử của Bộ	Các đơn vị chủ quản trang/		Tháng 12/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		cổng thông tin điện tử		
4	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của Bộ thông qua các hoạt động xã hội hóa	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC		Tháng 12/2024
5	Cập nhật thông tin, xây dựng chuyên trang về chuyển đổi số cho Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN (Portal MOST). Đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN		Tháng 12/2024
6	Triển khai các chiến dịch truyền thông số, xây dựng các nội dung tuyên truyền, tạo xu thế về chuyển đổi số của Bộ KH&CN	Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN		2023-2025
7	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphic) trên trang/ cổng thông tin điện tử, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số	VnExpress; Tạp chí KH&CN Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ	2022-2030
8	Sản xuất các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng	Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN		2022-2030
9	Sản xuất, cung cấp các nội dung phục vụ sản xuất các nội dung chuyên biệt về tiềm năng, thế mạnh và các thành tựu của Việt Nam trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số	VnExpress; Tạp chí KH&CN Việt Nam	Các đơn vị thuộc Bộ	2022-2030

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
10	Đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số đối với các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ	Hằng năm
II	Thế chế số			
1	Tái cấu trúc tổ chức, quy trình nghiệp vụ để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số vào mọi hoạt động của các đơn vị, hướng tới số hóa toàn bộ hoạt động của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		Tháng 12/2024
2	Đề xuất các cơ chế, chính sách để ưu tiên sử dụng các nền tảng số quốc gia cũng như xây dựng, phát triển các nền tảng số ngành để đẩy nhanh chuyển đổi số	Các đơn vị thuộc Bộ		Tháng 12/2024
3	Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản, chính sách phục vụ triển khai Chính phủ điện tử và chuyển đổi số	Trung tâm CNTT		Hằng năm
4	Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm ATANTT mạng tại Bộ KH&CN năm 2025	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
5	Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2024	Trung tâm CNTT		Tháng 01/2024
6	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và yêu cầu phát triển Chính phủ số	Trung tâm CNTT		Hằng năm
7	Xây dựng, cập nhật danh mục DVCTT toàn trình và danh mục các DVCTT tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Bộ		Tháng 12/2024
8	Rà soát quy trình giải quyết TTHC thuộc phạm vi của Bộ KH&CN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số	Văn phòng Bộ		Tháng 12/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Giao dịch điện tử thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy định chi tiết dưới Luật; tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Vụ Pháp chế		Tháng 12/2024
10	Rà soát các quy định pháp luật có liên quan để ban hành quy định về giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công của Bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Hằng năm
11	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng CSDL quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội	Vụ Pháp chế	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC	Tháng 12/2024
12	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực Bộ KH&CN quản lý để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới sáng tạo	Vụ Pháp chế		Tháng 12/2024
13	Nghiên cứu, đề xuất theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền các chính sách giảm phí, lệ phí để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Vụ Kế hoạch - Tài chính		Tháng 12/2024
14	Xây dựng, ban hành văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	Vụ Kế hoạch - Tài chính		Tháng 12/2024
15	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các quy định về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp cho các nội dung chuyển đổi số của doanh nghiệp	Vụ Kế hoạch - Tài chính		Tháng 12/2024
16	Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý,	Vụ Tổ chức cán Bộ		Tháng 12/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước			
17	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi bổ sung hệ thống pháp luật và thực thi về sở hữu trí tuệ phù hợp với thực tiễn ứng dụng và phát triển công nghệ số, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam	Cục Sở hữu trí tuệ	Vụ Pháp chế	Tháng 12/2024
18	Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		Tháng 12/2024
III	Hạ tầng số			
1	Thuê bao đường truyền Internet	Các đơn vị thuộc Bộ		Tháng 12/2024
2	Thuê dịch vụ hạ tầng, thiết bị hệ thống, thiết bị CNTT đảm bảo duy trì hoạt động chuyển đổi số	Các đơn vị thuộc Bộ		Tháng 12/2024
3	Thuê dịch vụ hỗ trợ quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn đối với các CSDL, HTTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số	Các đơn vị thuộc Bộ		Tháng 12/2024
4	Thuê hạ tầng CNTT Trung tâm dữ liệu đặt ngoài của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
5	Thuê thiết bị Hội nghị truyền hình phục vụ công tác điều hành của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
6	Quản lý, vận hành hoạt động của hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT tại nhà 113 Trần Duy Hưng	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
7	Bảo trì, sửa chữa, mua sắm linh kiện thay thế và khắc phục sự cố cho hạ tầng thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Xây dựng, duy trì, bảo trì và vận hành Nền tảng điện toán đám mây của Bộ thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của Chính phủ, năng lực đủ mạnh để xử lý, phân tích dữ liệu, huy động được sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác phục vụ phát triển hệ sinh thái sản phẩm sáng tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
IV	Dữ liệu số			
1	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC	Trung tâm CNTT, Văn phòng Bộ	Tháng 12/2024
2	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia về KH&CN	Cục Thông tin KH&CN quốc gia		Tháng 12/2024
3	Nâng cấp, xây dựng phần mềm CSDL chuyên gia KH&CN	Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ		2023-2024
4	Xây dựng CSDL và công cụ khai thác thông tin giám định sở hữu công nghiệp phục vụ hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ	Viện Khoa học sở hữu trí tuệ		Tháng 12/2024
5	Xây dựng công cụ và chuyển đổi dữ liệu sở hữu công nghiệp từ CSDL sở hữu công nghiệp quốc gia sang Nền tảng dữ liệu và dịch vụ sở hữu công nghiệp (Nền tảng IPPlatform) phục vụ hoạt động giám định sở hữu công nghiệp và khai thác thông tin sở hữu công nghiệp của doanh nghiệp.	Viện Khoa học sở hữu trí tuệ		Tháng 12/2024
6	Xây dựng Hệ thống quản lý lưu trữ tài liệu điện tử Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Xây dựng Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ để lưu giữ dữ liệu giải quyết dịch vụ công, phục vụ chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong thực hiện dịch vụ công	Trung tâm CNTT		2024-2025
V	Nền tảng số			
1	Xây dựng hệ thống dịch vụ nền tảng đăng nhập trong các HTTT theo cơ chế đăng nhập một lần (SSO - Single Sign On).	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
2	Xây dựng và vận hành Hệ thống quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu mở của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
3	Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý nhiệm vụ KH&CN quốc gia	Trung tâm CNTT	Các đơn vị quản lý, đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN	2024-2025
4	Xây dựng phần mềm và kho dữ liệu tài sản hình thành qua việc triển khai nhiệm vụ KH&CN	Trung tâm CNTT	Các đơn vị quản lý, đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN	2024-2025
5	Nâng cấp Phần mềm quản lý văn bản và điều hành	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025
6	Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý CSDL nhiệm vụ Chính phủ giao	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	2024-2025
7	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với HTTT một cửa điện tử của Bộ để tạo lập HTTT giải quyết TTHC của Bộ	Trung tâm CNTT, Văn phòng Bộ	Các đơn vị chủ trì cung cấp DVCTT	2024-2025

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
10	Triển khai HTTT giải quyết TTHC của Bộ bảo đảm tối thiểu 3 phương thức trao đổi thông tin, trạng thái về hồ sơ điện tử giữa người dân và HTTT giải quyết TTHC: email, SMS và thông báo trên HTTT giải quyết TTHC. Xem xét bổ sung phương thức trao đổi thông tin, trạng thái hồ sơ qua các ứng dụng OTT (như Zalo)	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
11	Cung cấp đầy đủ, đa dạng và nâng cao chất lượng các kênh tương tác, hỗ trợ người dân. Ví dụ như thông tin hướng dẫn thủ tục hành chính, Hỏi-Đáp, câu hỏi thường gặp, Phản ánh, kiến nghị, Khảo sát, đánh giá sự hài lòng và Trợ lý ảo... Trong đó, cần thiết lập ngay đường dây nóng, tổng đài hỗ trợ kỹ thuật và đảm bảo luôn có người trực đường dây nóng, tổng đài hỗ trợ kỹ thuật tối thiểu trong thời gian hành chính để hỗ trợ, giải đáp các câu hỏi của người dùng	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
13	Phát triển, hoàn thiện HTTT phục vụ họp và xử lý công việc của Bộ	Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ	2024-2025
14	Xây dựng Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ điện tử (SOC)	Trung tâm CNTT		2024-2025
VI	Nhân lực số			
1	Lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số và triển khai Chính phủ điện tử, an toàn an ninh thông tin của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ		Tháng 12/2024
2	Đào tạo, tập huấn cho CBCCVC về kỹ năng sử dụng, khai thác các HTTT của Bộ hiệu quả và an toàn	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
3	Đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo đơn vị về kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
4	Cập nhật, phổ biến các giải pháp và mô hình phát triển về công nghệ mở	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Phát triển cộng đồng và hoạt động thông tin phục vụ phát triển phần mềm nguồn mở	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
6	Diễn tập ứng cứu sự cố và tổ chức tập huấn, tuyên truyền ATANTT mạng của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2024
7	Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số	Vụ Kế hoạch - Tài chính		Hằng năm
VII	ATANTT mạng			
1	Triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp” theo chiều sâu với việc kiện toàn lực lượng tại chỗ; thuê lực lượng giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ kiểm tra, đánh giá; kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ thông tin và Truyền thông.	Các đơn vị thuộc Bộ có HTTT		Tháng 12/2024
2	Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá ATANTT cho HTTT của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
3	Thuê dịch vụ giám sát và bảo đảm an toàn mạng cho HTTT của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
4	Quản lý, vận hành hoạt động của hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT tại nhà 113 Trần Duy Hưng	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
5	Diễn tập ứng cứu sự cố và tổ chức tập huấn an toàn thông tin mạng của Bộ Khoa học và Công nghệ	Trung tâm CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2024
6	Nâng cao năng lực ứng phó sự cố, bảo đảm ATANTT mạng.	Các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị		Tháng 12/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		hưởng lương từ tài khoản Văn phòng Bộ)		
7	Tăng cường trang bị các phần mềm an toàn, an ninh thông tin cài đặt trên máy tính cá nhân của các CBCCVC	Các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị hưởng lương từ tài khoản Văn phòng Bộ)		Tháng 12/2024
8	Rà soát và xử lý các nguy cơ có thể bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát và thất thoát dữ liệu của các cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị hưởng lương từ tài khoản Văn phòng Bộ)		Tháng 12/2024
9	Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn HTTT, phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn HTTT theo cấp độ và tổ chức triển khai phương án đã được phê duyệt	Các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị hưởng lương từ tài khoản Văn phòng Bộ)		Tháng 12/2024
10	Triển khai chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cho toàn bộ máy trạm, máy chủ theo văn bản 2290/BTTTT-CATANTT ngày 17/7/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị hưởng lương từ		2023-2025

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		tài khoản Văn phòng Bộ)		
11	Phí bản quyền sử dụng các phần mềm an toàn, an ninh thông tin (anti virus, spyware, anti spam)	Các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm các đơn vị hưởng lương từ tài khoản Văn phòng Bộ)		Tháng 12/2024
VIII	Chính phủ số			
1	Duy trì hoạt động của các HTTT sẵn có	Các đơn vị thuộc Bộ		Hằng năm
2	Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC		Hằng năm
3	Triển khai thí điểm một số dịch vụ công không tiếp nhận bản giấy, một số ngày không tiếp nhận bản giấy	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC	Văn phòng Bộ	Tháng 12/2024
4	Quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng HTTT báo cáo của Bộ kết nối với HTTT báo cáo Chính phủ	Văn phòng Bộ quản lý và sử dụng, Trung tâm CNTT đảm bảo duy trì, vận hành hệ thống		2024-2025

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm CNTT, Văn phòng Bộ		Tháng 12/2024
5	Quản lý, cấp phát chứng thư số của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
6	Quản trị vận hành Phần mềm quản lý văn bản, điều hành và Cổng DVCTT của Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
7	Quản trị, vận hành và triển khai các phần mềm của Bộ KH&CN phải kết nối, báo cáo, chia sẻ với các hệ thống ứng dụng CNTT của Chính phủ	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
8	Duy trì, vận hành và nâng cao tính sẵn sàng cho các ứng dụng CNTT đang cài đặt và khai thác tại phòng máy chủ của Bộ - 113 Trần Duy Hưng phục vụ công tác quản lý	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
9	Đảm bảo Hệ thống các CSDL đang cài đặt và khai thác tại phòng máy chủ của Bộ hoạt động ổn định phục vụ công tác quản lý	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
10	Nâng cấp Cổng TTĐT của Bộ theo các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 (địa chỉ Internet IPv6, Hỗ trợ tính năng mạng xã hội, ...)	Trung tâm CNTT		2024-2025
11	Bảo đảm sẵn sàng chức năng ký số từ xa trên HTTT giải quyết TTHC và thúc đẩy người dân sử dụng để thực hiện DVCTT	Trung tâm CNTT		Tháng 12/2024
12	Kết nối HTTT giải quyết TTHC của bộ với HTTT của Kho bạc Nhà nước, Thuế để thực hiện thanh toán trực tuyến dịch vụ công theo quy định	Trung tâm CNTT	Các đơn vị chủ trì cung cấp TTHC	2024-2025
13	Xây dựng hệ thống Hợp đồng trực tuyến đối với đề tài thuộc Chương trình NCUD, NCNL	Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia		Tháng 12/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Xây dựng hệ thống đánh giá xét chọn "Thủ tục đăng ký tham gia xét chọn giải thưởng Tạ Quang Bửu"	Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia		Tháng 12/2024
15	Chuyển đổi hệ thống đánh giá đề tài, đánh giá định kỳ, nghiệm thu trực tuyến sang chương trình tài trợ Đột xuất - Tiềm năng và NCNL	Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia		Tháng 12/2024
16	Nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong phát triển Chính phủ số; chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về Chính phủ số và phát triển công nghệ số, kinh tế số, trong đó sẵn sàng phát huy vai trò đi đầu trong những lĩnh vực có thể mạnh; tham gia chủ động, tích cực vào việc xây dựng các khuôn khổ pháp lý, quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, nguyên tắc quốc tế mới về công nghệ số phù hợp với mục tiêu và lợi ích của Việt Nam	Vụ Hợp tác quốc tế		Tháng 12/2024
IX	Nghiên cứu, phát triển, làm chủ các công nghệ lõi			
1	Hỗ trợ đánh giá tác động của công nghệ số đến một số ngành, lĩnh vực quan trọng để có giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số	Vụ Công nghệ cao		Tháng 12/2024
2	Lựa chọn ưu tiên, đẩy mạnh phong trào nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi mà Việt Nam có lợi thế, có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) và dữ liệu lớn (Big Data) tạo điều kiện ứng dụng các công nghệ số tiên tiến trong triển khai Chính phủ số	Vụ Công nghệ cao		Tháng 12/2024
3	Chú trọng nhóm nhiệm vụ nghiên cứu các mô hình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và triển khai mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh của các tổ chức, các doanh nghiệp theo hướng chuyển đổi số; nghiên cứu phát triển các nền tảng, dịch vụ, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số trong các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên trong Chương trình	Vụ Công nghệ cao		Tháng 12/2024

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	KH&CN trọng điểm cấp quốc gia đến năm 2025: “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0” theo Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27/9/2018 của Bộ KH&CN			
X	Chuyển đổi số lĩnh vực báo chí			
1	Nghiên cứu, xây dựng chuyển đổi số lĩnh vực báo chí của Bộ KH&CN	Tạp chí KH&CN Việt Nam		2024-2030